

Số: 130/2024/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn Chí là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kiều T với ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2024 của bà Nguyễn Thị Kiều T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1983; địa chỉ: số 29/2 ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kiều T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024).

- Người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: số 117/1 ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: số 42/3 ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Bùi Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: số 42/3 ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền là 217.190.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu, một

trăm chín mươi nghìn đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú